

## HƯỚNG DẪN RA ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

GV có thể dựa vào nội dung chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, môn Tiếng Việt 1 để biên soạn đề kiểm tra đánh giá năng lực nói và nghe, đọc viết giai đoạn cuối học kì II. Có thể tham khảo các bài kiểm tra trong SHS, trang 158 – 161 để tìm kiếm ngữ liệu, biên soạn câu hỏi dạng trắc nghiệm khách quan hoặc trả lời ngắn,... Các thông tư về đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình mới cũng là một căn cứ quan trọng khi GV biên soạn đề và tiến hành các bước kiểm tra đánh giá.

### 1. Kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng

- Mục tiêu: Kiểm tra việc HS đọc trôi chảy (mức độ rõ, đúng, tốc độ đọc, âm lượng)
- Trọng số điểm: 3/10.
- Biện pháp:
  - + GV cần dùng nhiều đoạn văn khác nhau cho một đợt kiểm tra, VD: 2 đoạn văn cho đợt kiểm tra 5 – 6 HS.
  - + Các đoạn văn dùng kiểm tra đọc thành tiếng cần tương đương về độ dài và độ khó của việc đọc thành tiếng (cấu tạo âm tiết, số từ phức); số lượng chữ khoảng 60 chữ.
  - + HS vào phòng kiểm tra theo nhóm/ đợt, mỗi đợt khoảng 5 – 6 HS.
  - + HS lần lượt đọc từng đoạn văn theo bốc thăm.
  - + GV lắng nghe, quan sát, ghi nhận kĩ năng đọc thành tiếng của HS: mức độ đúng, rõ, tốc độ, âm lượng; lỗi về cấu âm, VD: *th, kh* đọc thành *h, x* hoặc mất *th, kh*; hoặc lỗi do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: lẫn lộn *l – n*, đọc *r* thành *g*, *tr* thành *t*,<sup>1</sup>.

### 2. Kiểm tra kĩ năng đọc hiểu

- Mục tiêu: Kiểm tra việc HS đọc hiểu.
- Trọng số điểm: 2/10.
- Biện pháp:
  - + HS tự đọc văn bản và viết câu trả lời vào bài kiểm tra.
  - + Có thể ra khoảng ba câu trắc nghiệm lựa chọn đúng sai ở mức độ nhận biết và thông hiểu; một câu hỏi yêu cầu trả lời ngắn có thể ở mức độ vận dụng cơ bản hoặc mức thông hiểu (có giải thích vì sao).

<sup>1</sup> Lưu ý không phải mọi biến thể ngữ âm phương ngữ đều quy vào lỗi. Chỉ xem là lỗi với những biến thể mà người nói “mặc cảm” khi nói ra và nhiều người xem là “ngọng” trong giao tiếp mang tính chính thức xã hội (giao tiếp ngoài phạm vi gia đình, ngoài cuộc sống thường nhật), như các trường hợp vừa dẫn và hoặc *o* → *oo*, *ô* → *ôô*, *o* → *ô*, *ă* → *e*,...

### 3. Kiểm tra kỹ năng viết câu (viết sáng tạo)

- Mục tiêu: Kiểm tra việc viết câu của HS.
- Trọng số điểm: 1/10.
- Nội dung: viết một, hai câu về nội dung của truyện vừa đọc/ về bức tranh đã cho.

### 4. Kiểm tra kỹ năng viết đúng chính tả

#### 4.1. Kiểm tra kỹ năng viết chữ đúng chính tả

- Mục tiêu: Kiểm tra việc viết đúng chữ, đúng chính tả của HS.
- Trọng số điểm: 1/10 (có thể cho 0,75 điểm cho chính tả có quy tắc và 0,25 điểm cho nội dung chính tả phương ngữ).
- Nội dung và hình thức: điền vào chỗ trống các trường hợp có quy tắc (*c/ k, g/ gh, ng/ ngh*) và các trường hợp chính tả phương ngữ (GV tự thiết kế dựa vào thực tế phương ngữ của HS).

#### 4.2. Kiểm tra kỹ năng nghe – viết chính tả

- Mục tiêu: Kiểm tra kỹ năng nghe – viết đúng chữ, đúng chính tả của HS.
- Trọng số điểm: 2/10.
- Độ dài đoạn viết chính tả khoảng 30 – 35 chữ.
- Độ khó của đoạn viết chính tả: chọn hoặc thiết kế đoạn văn có nội dung quen thuộc, gần gũi, dễ hiểu. Trong đoạn văn nên có một số từ có chứa hiện tượng chính tả có quy tắc và chính tả phương ngữ.
- Nội dung và hình thức:
  - + GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, đặt tờ giấy làm bài đúng chiều hướng, đúng khoảng cách, cầm bút đúng.
  - + GV đọc to, rõ toàn văn bản viết chính tả lần một.
  - + GV đọc, HS viết chính tả: GV đọc từng câu, nếu câu dài cần đọc từng cụm; mỗi cụm đọc hai, ba lần; đọc rõ, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS – theo quy định; GV đọc lại toàn văn bản viết chính tả, yêu cầu HS lắng nghe và rà soát lỗi.

### 5. Kiểm tra kỹ năng nghe – hiểu

- Mục tiêu: Kiểm tra việc nghe – hiểu đúng nội dung văn bản được nghe đọc.
- Trọng số điểm: 1/10.
- Nội dung và hình thức: HS nghe GV đọc văn bản, trả lời câu hỏi (dạng trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng).
- + GV nên chọn văn bản có nội dung gần gũi, quen thuộc, phù hợp với nhận thức của HS, độ dài khoảng 50 chữ, khoảng ba, bốn nhân vật, hai, ba tình tiết/sự kiện đơn giản.



- + Số lượng câu hỏi: Khoảng hai câu, chọn một trong ba phương án trả lời.
- + GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, đặt tờ giấy làm bài đúng chiều hướng, đúng khoảng cách, cầm bút đúng.
- + HS lắng nghe GV đọc toàn văn bản lần một.
- + HS tự đọc thầm câu hỏi (và các phương án trả lời).
- + HS lắng nghe GV đọc toàn văn bản lần hai.
- + HS làm bài: trả lời câu hỏi theo hình thức chọn một trong ba phương án được nêu ở đề thi.

